

Số: 01/2020/QĐST-DS

Bắc Mê, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Văn Công.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H tham gia phiên họp:
Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Thào Mí T; Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt có lý do).

Người có liên quan (bị yêu cầu tuyên bố mất tích): Chị Sùng Thị M; Sinh năm 1985.

Nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự viết ngày 12/12/2019, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp hôm nay anh Thào Mí T trình bày:

Anh Thào Mí T là em trai ruột của anh Thào Mí V, sinh năm 1983 và là chú ruột của cháu Thào Mí S, sinh năm 2005. Vào năm 2004 anh trai Thào Mí V xây dựng gia đình với chị Sùng Thị M không có đăng ký kết hôn, cùng chung sống tại Thôn C, xã Ph, huyện B. Thời gian chung sống có 02 con chung, con thứ nhất Thào Mí S, sinh ngày 24/5/2005 và con thứ hai Thào Thị M, sinh ngày 05/7/2008. Ngày 26/7/2016 anh Thào Mí V chết đột ngột do mắc bệnh có trích lục khai tử.

Đến ngày 22/3/2017 chị Sùng Thị M tự bỏ nhà đi đâu không ai biết, khi đi chị M mang theo con thứ hai là Thào Thị M, sinh ngày 05/7/2008, về tài sản không mang theo đồ đạc gì. Từ khi chị M bỏ nhà đi không có thông tin, liên lạc gì, gia đình đã tổ chức đi tìm, báo cáo chính quyền địa phương và hiện tại không biết ở đâu còn sống hay đã chết.

Từ khi chị M bỏ đi thấy hoàn cảnh như thế tôi đưa cháu Thào Mí S về nuôi dưỡng cho đến nay và hiện tại cháu Thào Mí S đang sinh sống cùng gia đình (anh Thào Mí T), sau đó được chính quyền địa phương tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh H, về việc hỗ trợ kinh phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoàn tất thủ tục hưởng chế độ trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh H giai đoạn 2019-2020.

Hoàn cảnh gia đình anh Thào Mí T: Bố mẹ đẻ sinh được hai anh em, anh trai là Thào Mí V, sinh năm 1983, Thào Mí T, sinh năm 1993. Hiện nay bố mẹ đẻ đã chết, anh trai Thào Mí V chết năm 2016, chị dâu Sùng Thị M bỏ đi tháng 3/2017, anh Tó trực tiếp nuôi cháu Thào Mí S đến nay.

Tại phiên họp anh Thào Mí T yêu cầu tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích và yêu cầu được nuôi cháu Thào Mí S đến khi đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị M không chung sống cùng gia đình nên không yêu cầu giải quyết.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Thào Mí T, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47; Điều 48; Điều 52 và Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; khoản 2, 4 Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu của anh Thào Mí T tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích theo quy định của pháp luật để cho cháu Thào Mí S được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật, giúp giảm bớt phần nào khó khăn, thiệt thòi cho cháu.

Tại phiên họp anh Thào Mí T giữ nguyên yêu cầu và nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị.

Tại phiên họp kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 47, 48, 52 và Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 39, 361, 367, 369, 370, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 106 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Thào Mí T, yêu cầu tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích, giao cho anh Thào Mí T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thào Mí S, sinh ngày 24/5/2005 đến khi đủ 18 tuổi.

- Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh H, về việc hỗ trợ kinh phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn

2019-2020. Anh Thào Mí T thuộc diện nhà nước hỗ trợ chi phí nên không phải chịu chi phí.

- Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 khoản 1 Điều 12, Khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Thào Mí T có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm, gia đình thuộc hộ cận nghèo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, đề nghị Tòa án xem xét miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho anh Thào Mí T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự, đại diện hợp pháp của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Thào Mí T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích, đây là việc dân sự không có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Sùng Thị M có nơi cư trú trước khi biệt tích tại huyện Bắc Mê. Do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 và Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H.

[2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và văn bản ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Người yêu cầu anh Thào Mí T nhất trí mở phiên họp vắng mặt trợ giúp viên pháp lý, trong hồ sơ thể hiện rõ không ảnh hưởng đến phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Anh Thào Mí T là em trai ruột của anh Thào Mí V, và là chú ruột của cháu Thào Mí S. Anh trai Thào Mí V chung sống như vợ chồng với chị Sùng Thị M từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Cùm Nhùng, xã Ph có 02 con chung Thào Mí S, sinh ngày 24/5/2005 và Thào Thị M, sinh ngày 05/7/2008. Ngày 26/7/2016 anh Thào Mí V chết, đến tháng 3 năm 2017 chị Sùng Thị M tự bỏ nhà đi đâu không ai biết, khi đi chị Mỹ mang cháu Thào Thị M, về tài sản không mang theo đồ đạc gì. Từ khi chị Mỹ bỏ nhà đi không có thông tin, liên lạc gì, mặc dù gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có kết quả và hiện tại không biết ở đâu còn sống, hay đã chết, từ đó đến nay hơn 03 năm. Ngày 26/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, Tòa án đã ban hành quyết định số 03/2019/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích chị Sùng Thị M. Thông báo này đã đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp (số 3 ngày 08/01/2020), (số 4 ngày 10/01/2020), (số 5 ngày 15/01/2020 và phát trên đài tiếng nói Việt Nam VOV trong 03 ngày liên tiếp (ngày 09, 10 và ngày 11/01/2020. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng việc tìm kiếm chị Sùng Thị M vẫn không có kết quả xác

thực chị M còn sống, hay đã chết. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của anh Thào Mí T yêu cầu tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Biên bản việc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H tại xã Ph; Biên bản xác minh của Tòa án tại Công an xã Ph nơi cư trú cuối cùng chị Sùng Thị M trước khi biệt tích và biên bản xác minh tại gia đình mẹ đẻ chị Sùng Thị M nơi cư trú tại xã G, huyện B xác nhận: Chị Sùng Thị M với anh Thào Mí V chung sống không có đăng ký kết hôn, có hộ khẩu tại Thôn C, xã Ph, huyện B vắng mặt tại địa phương từ tháng 3/2017 đến nay, không có tin tức ở đâu, không biết còn sống hay đã chết.

[5] Xét hoàn cảnh gia đình cháu Thào Mí S: Ông nội, bà nội, bố đẻ đã chết; Mẹ đẻ Sùng Thị M bỏ đi từ tháng 3/2017 đến nay không có tin tức gì, hiện nay còn chú ruột anh Thào Mí T duy nhất còn sống và đang nuôi dưỡng cháu Sèo theo nguyện vọng anh Tố tự nguyện nuôi dưỡng cháu Thào Mí S đến khi đủ 18 tuổi. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận giao cho anh Thào Mí T nuôi cháu Thào Mí S theo quy định tại Điều 106 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Anh Thào Mí T không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7] Về lệ phí và chi phí tố tụng khác: Anh Thào Mí T có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm được chấp nhận. Về chi phí thông báo trên báo công lý và đài tiếng nói Việt Nam VOV đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H hỗ trợ kinh phí đăng thông báo tìm kiếm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh H, nên không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 47, 48, 52, 68 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 39, Điều 149, Điều 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 106 Luật hôn nhân gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu anh Thào Mí T yêu cầu tuyên bố chị Sùng Thị M, sinh năm 1985; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh H mất tích.

Giao cho anh Thào Mí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Mí S, sinh ngày 24/5/2005 đến khi đủ 18 tuổi.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Thào Mí T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Thào Mí T có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10

ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện B;
- Người yêu cầu;
- TTTGPLNN tỉnh H;
- UBND xã Ph.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Dương Văn Công